

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Nguyễn Văn Hải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 831/HNST ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Hồng N, sinh năm: 1990; Địa chỉ: số... đường L, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Hoàng T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: số.. đường L, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2021 và quá trình tố tụng tại Tòa, bà Dương Thị Hồng N trình bày:

Bà và ông Trần Hoàng T tự nguyện tìm hiểu, thấy phù hợp đã tổ chức lễ cưới, chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Vũng Tàu ngày 24 tháng 5 năm 2008. Bà và ông T chung sống hạnh phúc thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn ngoài vấn đề tiền bạc thì ông T còn ghen tuông vô cớ khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà và ông T chính thức ly thân giữa năm 2021. Hiện tại, bà xét thấy tình nghĩa vợ chồng của bà và ông T không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoàng T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Trần Hoàng Gia K sinh ngày 29 tháng 10 năm 2008 và Trần Hoàng Đăng K sinh ngày 11 tháng 10 năm 2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Hoàng Đăng K và để ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Hoàng Gia Kiệt, bà không yêu cầu Tòa giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng T đã được triệu tập họp lệ nhưng không tới Tòa để thể hiện ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà N nên Tòa án đã không T hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân của bà N và ông T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà N có yêu cầu ly hôn, ông T đã được triệu tập họp lệ nhưng không tới Tòa làm việc thể hiện việc ông T không tha thiết hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N;

Về con chung: Yêu cầu của bà N về việc nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Đăng K và để ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Hoàng Gia K, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung; nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Dương Thị Hồng N yêu cầu ly hôn với ông Trần Hoàng T thường trú tại Vũng Tàu do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai ông T vắng mặt không có lý do, bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T, bà N là phù hợp pháp luật.

[2]. *Về nội dung:*

Ông Trần Hoàng T và bà Dương Thị Hồng N tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà N xác định bà và ông T đã ly thân khoảng 1 năm nay, vợ chồng đã hết tình nghĩa nên không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau theo như quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ ông Trần Hoàng T để tiến hành hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên, ông T vắng mặt không lý do chứng tỏ không tha thiết muốn hàn gắn mâu thuẫn, muốn đoàn tụ cùng bà N. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Hồng N đối với ông Trần Hoàng T theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Bà N và ông T có 02 con chung là Trần Hoàng Gia K sinh ngày 29 tháng 10 năm 2008 và Trần Hoàng Đăng K sinh ngày 11 tháng 10 năm 2015.

Ông T không tới tòa để thể hiện ý kiến về yêu cầu nhận nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của bà N, bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Hoàng Đăng K, ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Hoàng Gia K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà N không yêu cầu Tòa giải quyết; ông T không thể hiện ý kiến về việc yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Bà Dương Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 275 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 19; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Hồng N ly hôn ông Trần Hoàng T.
2. Về con chung: Bà Dương Thị Hồng N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của bà N và ông T là Trần Hoàng Đăng K sinh ngày 11 tháng 10 năm 2015. Ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Hoàng Gia K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về quyền thăm nuôi, chăm sóc con chung: Ông T và bà N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Bà Dương Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001525 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân.

5. Về quyền kháng cáo: Ông T, bà N vắng mặt tại phiên tòa nên thời gian kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân Phường 8, Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Châm